

Bản án số: 11/2024/HS-PT

Ngày: 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thành

- Bà Phạm Phong Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, mở phiên tòa hình sự phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 139/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Phú, Nguyễn Quốc Thành, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Phú, Nguyễn Quốc Thành đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận:

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc P - sinh năm 1982; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị C; vợ: bà Trương Thị T; con: 01 người, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Hoạt động nhân thân: tại bản án số 55/2005/HSST ngày 16/11/2005, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt bị cáo P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.(đã được xóa án tích)

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo P vừa là bị hại trong vụ án.

2. Nguyễn Quốc T1 - sinh năm 1984; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con

ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị C; Vợ : bà Trần Thị Kim N, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Hoạt động nhân thân:

- Ngày 24/02/2023 bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0031630, với số tiền 8.000.000 đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành nộp phạt ngày 12/6/2023.

Bị cáo được tại ngoại, bị cáo T1 vừa là bị hại trong tội “Cố ý gây thương tích”.

Các bị cáo kháng cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có các bị cáo không kháng cáo nên không triệu tập:

1. Đoàn Tấn T2 - sinh năm 2003; tại: tỉnh Khánh Hòa; Nơi thường trú: thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Bình Thuận

2. Nguyễn Thanh X (tên gọi khác: N1) - sinh năm 2002; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

3. Nguyễn Duy K1 (tên gọi khác: Minh Đ) - sinh năm 1985; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

4. Võ Hồng P1 (tên gọi khác: Phú mụn) - sinh năm 2000; tại: tỉnh Bình Thuận;

5. Nguyễn H (tên gọi khác: Đ1) - sinh năm 2000; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

6. Trần Văn T3 (tên gọi khác: Tuyên khi) - sinh năm 1994; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị Anh T4 – sinh năm 1996, địa chỉ cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Ông Võ Văn A, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/01/2023 Diệp Thái Q, Nguyễn Quốc P, Nguyễn Duy K1, Trương Thanh N2, Trương Thanh M, Võ Văn M1 và Nguyễn Văn H1 cùng ngồi nhậu với nhau tại nhà của Q, thuộc thôn V, xã V, huyện T. Trong lúc ngồi nhậu Quốc P có kể chuyện xảy ra mâu thuẫn với Đoàn Tấn T2 cho cả nhóm nghe. Khi K1 nghe P kể chuyện xong thì rủ Quốc P đi tìm T2 nói chuyện

để giải quyết mâu thuẫn, Quốc P đồng ý. Sau đó, K1 điều khiển xe mô tô chở Quốc P và có Trương Thanh N2 điều khiển xe mô tô đi, Quốc P, K1 và N2 đi đến nhà bà A thuộc thôn V, xã V, huyện T thì gặp Đoàn Tấn T2 đang ngồi chơi xóc bầu cua. Quốc Phú, K1 đứng nói chuyện với T2 về mâu thuẫn giữa P và T2 thì hai bên xảy ra cãi vã. T2 liền lấy 01 cây mã tấu dài khoảng 60 cm chuẩn bị sẵn từ trước đánh nhau với Quốc P dẫn đến Q bị thương tích chảy máu tại ngón út bàn tay phải, T2 bị thương ở sau tai trái, trên mặt bị trầy xước, bị thương ở vai bên phải. T2 vứt mã tấu bỏ chạy thì K1 nhặt cây mã tấu cầm trên tay và cùng Nguyễn Quốc P và Trương Thanh N2 đi về lại nhà của Q và kể lại cho nhóm bạn đang nhậu tại đây nghe. Lúc này, Nguyễn Quốc T1 (em ruột của P) nghe tin Quốc P bị đánh nên điều khiển xe mô tô một mình chạy đến nhà Q. Sau đó, có một thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch đem hung khí đến nhà Q gặp T1, P và K1 để chuẩn bị đánh nhau với nhóm của T2. Cả nhóm người gồm Quốc P, K1, M, N2, T1 và một đối tượng chưa rõ lai lịch tiếp tục ngồi tại nhà của Q. Riêng Q bỏ đi nơi khác, H1 và M1 đi về nhà.

Đối với Đoàn Tấn T2 sau khi xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với nhóm của Nguyễn Quốc P và Nguyễn Duy K1 thì T2 bỏ chạy và gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh X kể lại sự việc bị nhóm của Quốc P đánh và đang đứng ở chợ V. Khi T2 gọi điện cho Nguyễn Thanh X lúc này X cùng với Nguyễn H và Võ Hồng P1 đang ở nhà Trần Thanh T5 tại thôn V, xã V, huyện T. X điều khiển xe mô tô một mình đi tìm T2 thì thấy nhóm của Nguyễn Quốc P có cầm hung khí nên quay về lại nhà của Trần Thanh T5 thông báo cho T5, H, P biết. Sau đó, Hồng P1 lấy 01 tip sắt dài khoảng 60cm và 01 cây kiếm dài khoảng 1 mét tại nhà T5, X điều khiển xe mô tô Exciter 135 không rõ biển số chở P1 ngồi sau cầm hung khí, H điều khiển xe mô tô Sirius biển số 85E1-229.03 của H chở T5 chạy đến khu vực chợ V gặp Đoàn Tấn T2 và một số đối tượng khác chưa rõ lịch. Lúc này, Trần Văn T3 nghe tin T2 bị đánh cũng điều khiển xe mô tô hiệu grande màu trắng biển số 86B1 – 35085 đi tìm T2 và gặp T2 tại khu vực chợ V. Tại khu vực Chợ V, T2 kể lại sự việc T2 bị nhóm của Nguyễn Duy K1 đánh cho cả nhóm nghe và cả nhóm thống nhất ý chí đi tìm nhóm của K1 để đánh trả thù, riêng T5 không muốn tham gia đánh nhau nên bỏ đi về nhà và Trần Văn T3 không muốn tham gia đánh nhau mà chỉ đi theo nhóm T2 để hỏi K1 lý do đánh T2 và giảng hòa cho hai nhóm. T2 giật lấy cây kiếm trên tay của P1 rồi leo lên xe Exciter 135 do X điều khiển chở P1 ngồi giữa cầm 01 tip sắt, T2 ngồi sau cầm 01 cây kiếm, H điều khiển xe mô tô Sirius biển số 85E1-229.03, T3 điều khiển xe mô tô 86B1 – 35085 và một số đối tượng điều khiển xe mô tô không rõ lai lịch đến tiệm T7 thuộc thôn V, xã V, huyện T. T2 đi vào bên trong tiệm tạp hóa mua hai chai xăng đựng trong chai nhựa. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển đến khoảng hơn 800m điều khiển xe mô tô cầm theo hung khí đi nối đuôi nhau trên các tuyến đường đông dân cư ở xã V tìm nhóm

của Nguyễn Duy K1 để đánh nhau. Khi đến trước nhà trọ T8 thuộc thôn V, xã V, huyện T thì cả nhóm dừng xe lại. T2 cầm kiếm tay phải, P1 cầm tít sắt, X cầm 02 chai xăng, Nguyễn Hậu 1 02 cục đá, T3 không cầm hung khí và một số đối tượng chưa rõ lai lịch đi bộ di chuyển đến gần nhà Q la hét, chửi bới. Khi thấy nhóm của T2 đến thì T1 cầm 01 cây dao phóng lộn dài khoảng 02 mét, Quốc P cầm 01 cây mã tấu dài khoảng 70cm, K1 cầm 01 mã tấu dài khoảng 60cm (lấy của T2) và một đối tượng chưa rõ lai lịch cầm mã tấu dài khoảng 70cm đi từ trong nhà Q di chuyển ra đứng trên mặt đường trước nhà Q. Lúc này, X đốt cháy 02 chai xăng và ném về phía nhóm của Quốc P gây ra tiếng nổ, bốc cháy, sau đó nhặt 02 cục đá ném về phía nhóm của Quốc P; H ném 02 cục đá về phía nhóm của Quốc P. Trần Văn T3 đi theo sau thấy ném đá, bom xăng không muốn tham gia đánh nhau nên quay lại ngồi trên xe máy gần nhà nghỉ T9. Khi bị nhóm của T2 ném đá, bom xăng, lúc này K1, T1, Quốc P và một đối tượng không rõ lai lịch di chuyển trên đường bê tông theo hướng nhà ông Q đến nhà trọ Thúy Q1 khoảng 57m để đánh nhau với nhóm X, T2, Hồng P1 và H. Trong quá trình di chuyển nhóm của T1, Quốc P và K1 bị nhóm của T2, X, H, Hồng P1 và một số đối tượng chưa rõ lai lịch ném đá. Khi hai nhóm di chuyển đến đoạn đường bê tông bên hông nhà trọ Thúy Quyền thì tại đây hai nhóm đứng lại và đứng đối diện nhau và xông vào đánh nhau. T2 cầm kiếm chém liên tục nhiều nhất về hướng của Quốc P và Quốc T1 gây ra thương tích. Khi chém xong thì T2, X, Hồng P1, H và một số đối tượng chưa rõ lai lịch bỏ chạy về hướng chợ V. T1 cầm cây dao phóng lộn dài khoảng 02 mét, Quốc P cầm cây mã tấu dài khoảng 70cm, K1 cầm mã tấu dài khoảng 60cm, một đối tượng chưa rõ lai lịch cầm mã tấu dài khoảng 70cm rượt đuổi nhóm của T2 và di chuyển đến vị trí của T3 đang ngồi trên xe mô tô. Nhóm của Quốc P rượt đuổi T3 và đánh nhau với một số đối tượng chưa rõ lai lịch. Tuyên di chuyển được 08m thì bị thanh niên chưa rõ lai lịch trong nhóm Quốc P2 mã tấu chém 01 nhát gây thương tích ở cổ tay trái, T3 bỏ chạy về hướng chợ V. Quốc Phú, Q, K1 và một thanh niên chưa rõ lai lịch tiếp tục rượt đuổi thì T3 bỏ chạy và bị vấp té ngã. Quốc P cầm mã tấu, Quốc T1 cầm dao phóng lộn, K1 cầm mã tấu và đối tượng chưa rõ lai lịch sử dụng mã tấu cùng chém nhiều nhất vào người T3 gây thương tích. Sau đó, người dân can ngăn nên nhóm của Quốc P đi về nhà Q, T3 bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu. T1 và Quốc P sau khi về nhà Q thì được đưa bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/KLTTCT-TTPYBT ngày 20.4.2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận tình trạng thương tích của Trần Văn T3:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh phải, đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 04cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

- Vết thương – chấn thương vùng thái dương trái, bề mặt ngoài vùng trán trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 4,8cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% + 01%.

- Vết thương phần mềm mặt ngoài vai cánh tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 6,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

- Vết thương phần mềm vùng lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 09cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

- Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 07cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

- Vết thương mặt sau cổ – cổ tay trái hình chữ Y, hiện để lại sẹo lành, kích thước 09cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

- Vết thương mặt mu bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón 2 – bàn tay phải hiện hạn chế duỗi ngón 2 – 3 bàn tay phải, để lại sẹo lành kích thước: 05cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% + 02% + 02%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 05cm x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng bàn chân trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 08cm x 03cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 25%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng đỉnh phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, vết thương vùng thái dương trái có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, Các vết thương vùng lưng phải – trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước; Vết thương vùng vai – cánh tay phải có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái; Các vết thương cổ – cổ tay trái, bàn tay phải, cẳng chân phải, bàn chân trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện không xác định có tật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/KLTTCT-TTPYBT ngày 23.3.2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận tình trạng thương tích của Nguyễn Quốc T1:

- Vết thương mặt mu đốt gân ngón 1, gãy hở xương đốt gân ngón 1 bàn tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện để lại sẹo vết thương kích thước 02cm x 0,1cm; sẹo vết mổ kích thước 1,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% + 01% + 01%.

- Vết thương ngón 3 bàn tay phải, hiện mất 2/3 xương đốt xa ngón 3 bàn tay phải, để mồm cụt chưa ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Vết thương ngón 4 bàn tay phải, mất xương đốt xa, xương đốt giữa và chỏm xương đốt gần ngón 4 bàn tay phải để sẹo mồm cụt lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% + 02%.

- Vết thương phần mềm mặt trước dưới cẳng chân trái hiện để lại sẹo kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện không xác định cổ tật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/KLTTCT-TTPYBT ngày 17.4.2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận tình trạng thương tích của Nguyễn Quốc P:

- Vết thương – chấn thương góc trán phải, bề ngoài xương trán phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước 4,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% + 02%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt gần ngón 5 bàn tay phải, đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 1,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt giữa ngón 4 bàn tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 0,3cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Vết thương kẽ ngón 1 – 2 bàn chân phải, đứt gân gấp ngón 1, đứt động mạch mu chân phải đã được khâu nối, hiện bàn chân phải được nuôi dưỡng tốt, hạn chế gấp, duỗi ngón 1 bàn chân phải, hiện để lại sẹo kích thước 18cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% + 04% + 02%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương – chấn thương góc trán trái có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái; Các vết thương bàn tay phải, bàn chân phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện không xác định cổ tạt.

Theo công văn số 179/CV-PY ngày 08.6.2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B trả lời về việc tách tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Quốc P: Vết thương mặt lòng đốt gần ngón 5 bàn tay phải tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của các vết thương còn lại gồm: Vết thương – chấn thương góc trán trái, mẻ bản ngoài xương trán; Vết thương mặt lòng đốt giữa ngón 4; Vết thương kẽ ngón 1-2 bàn chân phải là: 5% + 2% + 1% + 3% + 4% + 2% = 16%.

Đối với vết thương mặt lòng đốt gần ngón 5 bàn tay phải tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% của Nguyễn Quốc P do Đoàn Tấn T2 dùng mã tấu chém gây thương tích, do P không yêu cầu xử lý hình sự đối với T2 đã gây ra thương tích nêu trên nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra các bị can Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Quốc P và Nguyễn Duy K1 khai nhận: Khi đánh nhau với nhóm của Đoàn Tấn T2 thì P sử dụng 01 cây dao dài khoảng 20cm, T1 sử dụng 01 cây dao dài khoảng 20cm và 01 ghế nhựa, sau khi bị nhóm T2 chém gây thương tích thì nhóm T2 làm rơi 01 cây dao phóng lộn và 01 cây mã tấu tự tạo nên T1 nhặt cây dao phóng lộn và Phú nhặt cây mã tấu tự tạo cầm trên tay tiếp tục rượt đuổi nhóm T2. Đối với thương tích của Trần Văn T3 do P chém từ 02 – 03 nhát gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã quyết định:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17, Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

- Tuyên bố: bị cáo Đoàn Tấn T2, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Đoàn Tấn T2 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 06 (S) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 27/01/2023.

2. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17, Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh X, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh X 02 (Hai) năm tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 27/01/2023.

3. Căn cứ vào: b khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17, Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Võ Hồng P1, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Võ Hồng P1 02 (Hai) năm tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 27/01/2023.

4. Căn cứ vào: b khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc P, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc P 02 (Hai) năm tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (Một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

5. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc T1, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc T1 02 (Hai) năm tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (Một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

6. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy K1, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy K1 02 (Hai) năm tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 02 (H2) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 04 (B) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 27/01/2023.

7. Căn cứ vào: điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318, điểm a điểm i khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn H, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 03 (Ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 05/6/2023.

8. Căn cứ vào: điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T3, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

- Xử phạt: bị cáo Trần Văn T3 01(Một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 05/6/2023.

9. Về phần bồi thường dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Duy K1 và Trần Văn T3 tại phiên tòa, theo đó:

Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Duy K1 phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho bị hại Trần Văn T3, với tổng số tiền là: 74.098.000 đồng, được chia phần mỗi người 1/3 là 24.699.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của Nguyễn Quốc P đã nộp 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001770 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của Nguyễn Quốc T1 đã nộp 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001780 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án phải chịu khoản tiền trả lãi, của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất qui định tại Điều

357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hoàn trả cho Đoàn Tấn T2 số tiền 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001767 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

- Hoàn trả cho Võ Trung S1 (cha của Võ Hồng P1) số tiền 3.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001763 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

- Hoàn trả cho Nguyễn Thanh X số tiền 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001769 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

- Hoàn trả cho Nguyễn H số tiền 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001768 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 22/9/2023, các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1 nộp đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Bị Nguyễn Quốc P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì hình phạt quá nặng. Bị cáo Nguyễn Quốc T1 xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Các bị cáo khác không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Thuận : Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc Phú, Nguyễn Quốc T1 về hai tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đối với hai bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quốc P: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quốc T1: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1 thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về hai tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” là đúng nhưng hình phạt áp dụng cho các bị cáo là nặng. Bị cáo Nguyễn Quốc P xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Quốc T1 xin được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị cáo Đoàn Tấn T2 và bị cáo Nguyễn Quốc P đánh nhau nên kể lại mâu thuẫn này cho bạn bè mình từ đó tạo ra hai nhóm thanh niên gây hấn nhau gồm nhóm của bị cáo T2: Đoàn Tấn T6, Nguyễn Thanh X, Võ Hồng P1, Nguyễn H, Trần Văn T3 và một số đối tượng khác; nhóm của bị cáo Nguyễn Quốc P gồm Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Duy K1. Nhóm của T2 đi trên nhiều xe mô tô cầm theo hung khí dao tự tạo, tuýt sắt, chai xăng đi tìm nhóm của Nguyễn Quốc P để giải quyết mâu thuẫn và đã di chuyển trên các tuyến đường đông dân cư của xã V gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại xã V. Tại khu vực nhà trọ T8: các bị cáo gặp nhau và xông vào đánh nhau. Hậu quả: nhóm bị cáo Đoàn Tấn T2, Nguyễn Thanh X, Võ Hồng P1, Nguyễn H, Trần Văn T3 và một số đối tượng khác cùng thống nhất ý chí gây thương tích cho Nguyễn Quốc P tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% (đã trừ 1% bị cáo P không yêu cầu xử lý), gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Quốc T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Còn nhóm bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Duy K1 và các đối tượng khác cùng tiếp nhận và thống nhất ý chí gây thương tích cho bị cáo Trần Văn T3 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Quốc P vẫn khai rằng: Khi đánh nhau với nhóm của Đoàn Tấn T2 thì P sử dụng 01 cây dao dài khoảng 20cm, T1 sử dụng 01 cây dao dài khoảng 20cm và 01 ghế nhựa, sau khi bị nhóm T2 chém gây thương tích thì nhóm T2 làm rơi 01 cây dao phóng lộn và 01 cây mã tấu tự tạo nên T1 nhặt cây dao phóng lộn và Phú nhặt cây mã tấu tự tạo cầm trên tay tiếp tục rượt đuổi nhóm T2. Đối với thương tích của Trần Văn T3 do P chém từ 02 – 03 nhát gây ra. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của nhóm bị cáo Đoàn Tấn T2, lời khai người làm chứng và kết luận giám định thương tích của Trần Văn T3 trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đủ cơ sở xác định khi nhóm T2 đi đến để đánh nhau với nhóm của bị cáo Nguyễn Quốc P thì

có một thanh niên lạ không rõ lai lịch đưa hung khí đến, T1 lấy cây dao phóng lộn và P lấy cây mã tấu tự tạo để cầm trên tay để đánh nhau với nhóm T2, đối với thương tích của T3 thì chính bị cáo K1, bị cáo P, bị cáo T1 và người thanh niên chưa rõ lai lịch cùng tham gia chém Tuyền.

Như vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo P, bị cáo T1, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Quốc P về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mức hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã xử: bị cáo Nguyễn Quốc P 02 năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Còn bị cáo Nguyễn Quốc T1 bị xử phạt 02 năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với tội: “Gây rối trật tự công cộng” Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đối với tội “Cố ý gây thương tích” thì chỉ xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức hình phạt như trên mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, tất cả các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đúng qui định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tình tiết gì mới so với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T1, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P xin được hưởng án treo, mà giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về phần bồi thường dân sự, các bị cáo cho rằng việc bồi thường cho bị cáo T3 là quá cao. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thống nhất thỏa thuận mỗi người bồi thường cho bị cáo T3 số tiền 24.699.000 đồng. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các bị cáo, không bị ai ép buộc, mức bồi thường này là phù hợp thiệt hại do các bị cáo gây ra cho bị cáo T3. Nay bị cáo T1, bị cáo P kháng cáo thay đổi mức bồi thường thiệt hại mà không đưa ra được chứng cứ nào mới để cấp phúc thẩm xem xét nên là không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra các bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo P, bị cáo T1 với bị cáo T2 thỏa thuận không yêu cầu bồi thường nên tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không yêu cầu nhóm bị cáo T2 bồi thường thiệt hại. Vấn đề này do các bị cáo chưa có yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết và Tòa án cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét. Các bị cáo có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự khác.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ : Điều a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Q2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Quốc P.

2. Căn cứ : điểm b khoản 2 Điều 318, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự ;

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc P 02 năm tù (hai năm tù) về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù (một năm tù) về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Căn cứ : điểm b khoản 2 Điều 318, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc T1, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc T1 (hai năm tù) về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù (một năm tù) về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

4. Về phần bồi thường dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; 590 Bộ luật Dân sự ; khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Duy K1 và Trần Văn T3 tại phiên tòa:

Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Duy K1 phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho bị hại Trần Văn T3, với tổng số tiền là: 74.098.000 đồng, được chia phần mỗi người 1/3 là 24.699.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của Nguyễn Quốc P đã nộp 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001770 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của Nguyễn Quốc T1 đã nộp 2.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0001780 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án phải chịu khoản tiền trả lãi, của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1 mỗi người phải nộp 1.135.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Nguyễn Duy K1 nộp 1.235.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CA, THADS huyện TP ;
- các Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Lê Phương